

PHIẾU KẾT CA - PROTEA GARDEN

Mã phiếu: 544 | Ngày: 16/09/2026 21:43

Thông tin ca làm việc

Người tạo: trung hữu

Doanh thu: 5.067.000 đ

Tiền mặt: 2.282.000 đ

Chuyển khoản Tingbox: 1.665.000 đ

Tiền cơm phần: 1.030.000 đ

Tiền ve chai: 0 đ

Tiền xe hơi: 90.000 đ

Nguyên vật liệu cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
1	Bánh Orio	12.00 Cái	0.08 Cây	0.00 Cây	Bổ sung thực tế cuối ca
2	Bột Cacao	118.00 gram	0.76 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
3	Bột Đá Xay	642.00 gram	0.36 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
4	Bột Kem Béo Thực Vật	1000.00 gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
5	Bột Milk Foam	151.00 gram	0.85 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
6	Bơ Đậu Phộng	331.00 gram	0.00 hủ	0.00 hủ	Bổ sung thực tế cuối ca
7	Cà Phê	363.00 gram	1.64 túi	0.00 túi	Bổ sung thực tế cuối ca
8	Đào Ngâm	925.00 gram	0.00 Hộp	0.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
9	Mứt đào	199.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
10	Hồng Trà	402.00 gram	0.33 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
11	Soda	17.00 lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
12	Syrup Bạc Hà	173.00 ml	0.55 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
13	Syrup Lựu Đỏ	233.00 ml	0.67 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
14	Mứt Chanh Dây	387.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
15	Mứt Kiwi	204.00 ml	0.10 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
16	Mứt Mãng Cầu	766.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
17	Mứt Việt Quất	1112.00 ml	0.00 Chai	1.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
18	Mứt Xoài	673.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
19	Syrup Curacao	415.00 ml	0.39 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
20	Syrup Đào	316.00 ml	0.68 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
21	Mứt ổi hồng	580.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
22	Trà Ô Long	562.00 gram	0.06 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
23	Nước suối	8.00 chai	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
24	Trà Ô Long Đào	651.00 gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
25	Sốt Matcha	457.00 ml	0.27 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
26	Sốt Caramel	347.00 ml	0.45 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
27	Sốt Chocolate	147.00 ml	0.77 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
28	Syrup Táo	743.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
29	Bột Kem Muối	224.00 ml	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
30	Bia Heineken bạc	4.00 Lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
31	Bia Heineken xanh	18.00 Lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
32	Cam	1741.00 gram	1.26 Kg	0.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
33	Cà Rốt	5074.00 gram	0.00 Kg	0.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
34	Bánh yến mạch gạo lức đỏ	294.00 gram	0.00 gram	0.00 gram	Bổ sung thực tế cuối ca
35	Coca Cola	22.00 lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
36	Dưa Hấu	724.00	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
37	Pepsi	4.00 lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
38	Trà dưỡng tâm	7.00 Gói	3.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
39	Trà dưỡng nhan	4.00 Gói	6.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
40	Vải Ngâm	12.00 Trái	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
41	Đậu Phộng Tỏi Ớt	29.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
42	Đậu Phộng Tôm - Rong Biển	15.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
43	Hướng Dương	30.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
44	Bột Matcha	805.00 gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
45	Trà lài	572.00 Gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
46	Rich lùn	251.00 ml	0.00 hộp	0.00 hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
47	Yaourt	16.00 Hủ	0.00 Hủ	0.00 Hủ	Bổ sung thực tế cuối ca
48	Bánh dad	14.00 Gói	0.00 Bịch	0.00 Bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
49	Cốt chanh	396.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
50	Sốt caramel muối	2122.00 Gr	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
51	Syrup Atiso	760.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
52	Syrup Bí đao	260.00 Gr	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca
53	Syrup vải	206.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
54	Syrup hazelnut	366.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
55	Syrup hoa hồng	656.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
56	Syrup trà xanh	290.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
57	Syrup vanilla	835.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca

Người lập phiếu

.....

Người duyệt

.....